|  |  |
| --- | --- |
| Ảnh có chứa biểu tượng, Phông chữ, Nhãn hiệu, Đồ họa  Mô tả được tạo tự động | TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT  **KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH**  **BỘ MÔN QUẢN LÝ CÔNG** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

1. **Thông tin tổng quát**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên học phần tiếng Việt** | **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG** |
| **Tên học phần tiếng Anh** | **PUBLIC FINANCE MANAGEMENT** |
| **Mã học phần** | **BBU4028** |
| Thuộc khối kiến thức: | Kiến thức chuyên ngành  ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn |
| Số tín chỉ | 03 tín chỉ:   * Lý thuyết (15tiết/tín chỉ): 45 tiết * Tự học, tự nghiên cứu (30 giờ/tín chỉ): 90 tiết |
| Môn học tiên quyết |  |
| Môn học trước | [BFF2045]Quản trị tài chính |
| Môn học sau |  |
| Môn học song hành |  |
| Ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy | Tiếng Việt |
| Các giảng viên phụ trách giảng dạy | TS. Nguyễn Thanh Liêm |
| Các giảng viên trợ giảng |  |

1. **Mô tả môn học**

Môn học Quản lý Tài chính công là một môn học thuộc hệ thống các môn học kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo Cử nhân chuyên ngành Quản lý công. Môn học giới thiệu và trang bị cho sinh viên ở trình độ cử nhân các kiến thức chuyên sâu về lý thuyết và thực tiễn quản lý tài chính công của Việt Nam.

1. **Tài liệu học tập**

**Giáo trình:**

[1] Đào Văn Hùng, Vũ Thị Nhài, Đào Hoàng Tuấn (2017), Giáo trình Quản lý tài chính công, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

**Tài liệu khác:**

[1] Dương Đăng Chinh, Phạm Văn Khoan (2009), Giáo trình Quản lý tài chính công, Hà Nội, NXB Tài chính.

[2] Luật Ngân sách nhà nước 2015.

**Phần mềm:**

1. **Mục tiêu môn học**

*(các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL)được phân bổ cho môn học)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **(COx) (1)** | **Mô tả mục tiêu**  **(2)** | **CĐR của CTĐT**  **(PLOx) (3)** | **TĐNL**  **(4)** |
| CO1 | Sinh viên nắm vững kiến thức tổng quan về quản trị nguồn nhân lực trong khu vực công, bao gồm khái niệm, mô hình quản trị, các cấp độ quản trị, và lịch sử phát triển. | PLO3 | 4 |
| CO2 | Sinh viên phát triển kỹ năng phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức tài chính công trong thực tiễn quản lý. | PLO5 | 4 |
| CO3 | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | Sinh viên hình thành thái độ đúng đắn, ý thức trách nhiệm và chuẩn mực đạo đức trong lĩnh vực tài chính công. | | PLO9 | 4 |

(*1): Ký hiệu mục tiêu của môn học.*

*(2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát*

*(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học.*

1. **Chuẩn đầu ra môn học**

*(các mục cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐR (CLOx)** | **(1) Mô tả CĐR** | **(2) Mức độ giảng dạy (I, T, U)** |
| **CLO1** | Trình bày và giải thích được khái niệm, nguyên tắc, quy trình quản lý tài chính công, bao gồm NSNN, thu – chi ngân sách, tín dụng nhà nước và quỹ tài chính công. | T |
| **CLO2** | Phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công trong bối cảnh cải cách và hiện đại hóa nền tài chính công. | U |
| **CLO3** | Thể hiện quan điểm, thái độ nghề nghiệp phù hợp và cam kết trách nhiệm trong thực thi nghiệp vụ tài chính công, gắn với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. | T |

*(1): Ký hiệu CĐR của môn học*

*(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.*

*(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng*

1. **Đánh giá môn học**

*(các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá (Ax.x)**  **(2)** | **CĐR môn học (G.x.x) (3)** | **Tỷ lệ %**  **(4)** |
| A1. Đánh giá quá trình | A1.1. Chuyên cần | *CLO1-CLO3* | *20%* |
| A1.2 Tham gia học tập trên lớp (tích cực, hiệu quả) |
| A.1.3. Làm bài tập, tự học đầy đủ |
| A2. Đánh giá giữa kỳ | A2.1. Kiểm tra tự luận (60 phút) | *CLO1-CLO3* | *20%* |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | A3.1 Tự luận hoặc trắc nghiệm tổng hợp, sinh viên không sử dụng tài liệu (thời gian làm bài thi: 75 phút). | *CLO1-CLO3* | *60%* |

*(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá*

*(3): các CĐR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá*

*(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học*

- Thang điểm đánh giá: theo thang điểm 10, thang điểm 100 hoặc thang điểm 4 được dùng để ghi nhận và phân loại kết quả đánh giá. Thang điểm và cách xếp loại kết quả học tập được thực hiện như sau:

| **Xếp loại** | **Thang điểm hệ 10** | **Thang điểm hệ 100** | **Thang điểm hệ 4** | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm số** | **Điểm chữ** |
| Xuất sắc | Từ 9,0 đến 10,0 | Từ 90 đến 100 | 4,0 | A+ |
| Giỏi | Từ 8,0 đến cận 9,0 | Từ 80 đến cận 90 | 3,5 | A |
| Khá | Từ 7,0 đến cận 8,0 | Từ 70 đến cận 80 | 3,0 | B+ |
| Trung bình khá | Từ 6,0 đến cận 7,0 | Từ 60 đến cận 70 | 2,5 | B |
| Trung bình | Từ 5,0 đến cận 6,0 | Từ 50 đến cận 60 | 2,0 | C |
| Yếu | Từ 4,0 đến cận 5,0 | Từ 40 đến cận 50 | 1,5 | D+ |
| Kém | Từ 3,0 đến cận 4,0 | Từ 30 đến cận 40 | 1,0 | D |
| < 3,0 | Dưới 30 | 0,0 | F |

- Học phần có điểm từ 5,0 trở lên được xem là học phần đạt, số tín chỉ của học phần này được tính là số tín chỉ tích lũy.

1. **Kế hoạch giảng dạy chi tiết**

*(Các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học, các hoạt động dạy và học (ờ lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của môn học)*.

***Lý thuyết***

| **Tuần/Buổi học**  **(1)** | **Nội dung**  **(2)** | **CĐR môn học**  **(3)** | **Hoạt động dạy**  **và học**  **(4)** | **Bài đánh giá**  **(5)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1/3 tiết | **Chương 1.**  **TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG**  1.1. Giới thiệu về TCC  1.1.1. Khái niệm, sự cần thiết của TCC  1.1.2. Các đặc điểm của TCC  1.1.3 Các nguyên tắc cơ bản của TCC  1.1.4 Các vai trò cơ bản của TCC | *CLO1-CLO3* | **Hoạt động dạy:**  - Giới thiệu nội dung môn học  - Giới thiệu nội quy học tập, các hoạt động có liên quan môn học  - Phân chia nhóm học tập và giới thiệu đề tài thuyết trình  - Trình chiếu, thuyết giảng nội dung  - Đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận  **Hoạt động học ở lớp:**  - Nghiên cứu nội dung mục 1 chương 1  **Hoạt động học ngoài lớp:**  - Đọc trước tài liệu mục 2 chương 1 | A1.1  A1.2  A1.3 |
| 2/3 tiết | **Chương 1.**  **TÀI CHÍNH CÔNG VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG (TIẾP THEO)**  1.2. Giới thiệu về QLTCC  1.2.1. Khái niệm, các đặc điểm cơ bản của QLTCC  1.2.2. Các nội dung của quy trình QLTCC và phân tích mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành  1.2.3. Những căn cứ và nguyên tắc tổ chức bộ máy QLTCC | *CLO1-CLO3* | **Hoạt động dạy:**  - Trình chiếu, thuyết giảng nội dung  - Đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận  **Hoạt động học ở lớp:**  - Ôn tập nội dung mục 1 chương 1  - Nghiên cứu nội dung mục 2 chương 1  **Hoạt động học ngoài lớp:**  - Nhóm xây dựng đề cương thuyết trình, tìm tài liệu  - Đọc trước tài liệu chương 2 | A1.1  A1.2  A1.3 |
| 3/3 tiết | **Chương 2.**  **TỔNG QUAN VỀ QL NSNN**  2.1. Các nguyên tắc trong QL NSNN  2.2. Giới thiệu Quy trình Ngân sách:  2.2.1. Lập dự toán  2.2.2. Thực hiện dự toán  2.2.3. Quyết toán | *CLO1-CLO3* | **Hoạt động dạy:**  - Trình chiếu, thuyết giảng nội dung  - Đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận  **Hoạt động học ở lớp:**  - Ôn tập nội dung chương 1  - Nghiên cứu nội dung chương 2  **Hoạt động học ngoài lớp:**  - Nhóm xây dựng đề cương thuyết trình, tìm tài liệu  - Đọc trước tài liệu chương 3 | A1.1  A1.2  A1.3 |
| 4/3 tiết | **Chương 3.**  **QUẢN LÝ THU NSNN**  3.1. Thuế  3.1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của Thuế.  3.1.2. Các tiêu thức chủ yếu thiết lập hệ thống Thuế  3.1.3 Các mục tiêu, yêu cầu và các nguyên tắc QL thu Thuế hiện nay  3.1.4 Tổ chức công tác thu Thuế tài Việt Nam | *CLO1-CLO3* | **Hoạt động dạy:**  - Trình chiếu, thuyết giảng nội dung  - Đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận  **Hoạt động học ở lớp:**  - Ôn tập nội dung chương 2  - Nghiên cứu nội dung mục 1 chương 3  **Hoạt động học ngoài lớp:**  - Nhóm tiếp tục xây dựng đề cương thuyết trình, tìm tài liệu  - Đọc trước tài liệu mục 2 chương 3 | A1.1  A1.2  A1.3 |
| 5/3 tiết | **Chương 3.**  **QUẢN LÝ THU NSNN (TIẾP THEO)**  3.2. Phí và Lệ phí  3.2.1. Khái niệm, bản chất của Phí và Lệ phí  3.2.2. Phân loại Phí và Lệ phí theo quy định của Việt Nam  3.2.3. So sánh Thuế và Phí, Lệ phí  3.2.4 Tổ chức công tác thu Phí và Lệ phí tại Việt Nam | *CLO1-CLO3* | **Hoạt động dạy:**  - Trình chiếu, thuyết giảng nội dung  - Đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận  **Hoạt động học ở lớp:**  - Ôn tập nội dung mục 1 chương 3  - Nghiên cứu nội dung mục 2 chương 3  **Hoạt động học ngoài lớp:**  - Nhóm tiếp tục xây dựng đề cương thuyết trình, tìm tài liệu  - Đọc trước tài liệu chương 4 | A1.1  A1.2  A1.3 |
| 6/3 tiết | **Chương 4.**  **QUẢN LÝ CHI NSNN**  4.1. Chi Thường xuyên  4.1.1. Nội dung và các đặc điểm của Chi Thường xuyên NSNN  4.1.2 Các nguyên tắc QL Chi Thường xuyên  4.1.3 Các cách thức QL Chi Thường xuyên NSNN  4.1.4 Thực trạng Chi Thường xuyên NSNN tại Việt Nam và các biện pháp nhằm tăng cường QL Chi Thường xuyên hiệu quả | *CLO1-CLO3* | **Hoạt động dạy:**  - Trình chiếu, thuyết giảng nội dung  - Đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận  **Hoạt động học ở lớp:**  - Ôn tập nội dung mục 1,2 chương 2  - Nghiên cứu nội dung mục 1 chương 4  **Hoạt động học ngoài lớp:**  - Xây dựng đề cương thuyết trình  - Đọc trước tài liệu mục 2 chương 4 | A1.1  A1.2  A1.3 |
| 7/3 tiết | **Chương 4.**  **QUẢN LÝ CHI NSNN**  4.2. Chi đầu tư phát triển  4.2.1. Nội dung và các đặc điểm của Chi đầu tư phát triển NSNN  4.2.2. Nguyên tắc quản lý và điều kiện cấp phát vốn đầu tư XDCB từ NSNN  4.2.3. Thực trạng Chi ĐTPT và các biện pháp tăng cường hiệu quả quản lý Chi ĐTPT | *CLO1-CLO3* | **Hoạt động dạy:**  - Trình chiếu, thuyết giảng nội dung  - Đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận  **Hoạt động học ở lớp:**  - Ôn tập nội dung mục 1 chương 4  - Nghiên cứu nội dung mục 2 chương 4  **Hoạt động học ngoài lớp:**  - Nhóm hoàn thiện tiểu luận, chuẩn bị thuyết trình  - Đọc trước tài liệu chương 5 | A1.1  A1.2  A1.3 |
| 8/3 tiết | **Chương 5.**  **TỔ CHỨC CÂN ĐỐI NSNN**  5.1. Khái niệm cân đối NSNN  5.2. Quản lý tài chính để cân đối NSNN  5.2.1 Tính tất yếu khách quan của yêu cầu cân đối NSNN  5.2.2. Các nguyên tắc quản lý để cân đối NSNN  5.2.3. Các nguyên nhân bội chi và các cách thức bù đắp  5.2.4 Các biện pháp quản lý tài chính để cân đối NSNN | *CLO1-CLO3* | **Hoạt động dạy:**  - Trình chiếu, thuyết giảng nội dung  - Đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận  **Hoạt động học**  **ở lớp:**  - Ôn tập nội dung chương 4  - Nghiên cứu nội dung chương 5  **Hoạt động học ngoài lớp:**  - Nhóm hoàn thiện tiểu luận, chuẩn bị thuyết trình  - Đọc trước tài liệu chương 6 | A1.1  A1.2  A1.3 |
| 9/3 tiết | **Chương 6.**  **QUẢN LÝ TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC**  6.1. Tổng quan về TDNN trong nền kinh tế  6.1.1. Khái niệm và nguyên nhân xuất hiện TDNN trong nền kinh tế  6.1.2. Bản chất và đặc điểm của TDNN  6.1.3. Vai trò của TDNN trong nền kinh tế  6.2. Các nội dung hoạt động của TDNN  6.2.1. Huy động vốn trong nước  6.2.2. Các nội dung cơ bản về quản lý huy động vốn trong nước ở Việt Nam  6.2.3. Huy động vốn nước ngoài  6.2.4. Các nội dung cơ bản về huy động vốn nước ngoài | *CLO1-CLO3* | **Hoạt động dạy:**  - Trình chiếu, thuyết giảng nội dung  - Đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận  **Hoạt động học ở lớp:**  - Ôn tập nội dung chương 5  - Nghiên cứu nội dung mục 1 và 2 chương 6  **Hoạt động học ngoài lớp:**  - Nhóm hoàn thiện tiểu luận, chuẩn bị thuyết trình  - Đọc trước tài liệu và tìm hiểm Thực trạng sử dụng vốn TDNN tại Việt Nam | A1.1  A1.2  A1.3 |
| 10/3 tiết | **Chương 6.**  **QUẢN LÝ TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC (TIẾP THEO)**  6.3. Báo cáo – Phân tích case study về Thực trạng tín dụng nhà nước tại Việt Nam  6.3.1. Thực trạng sử dụng vốn trong nước  6.3.2. Thực trạng sử dụng vốn vay nước ngoài  6.3.3. Tình hình trả nợ từ vốn vay trong nước  6.3.4. Tình hình trả nợ từ vốn vay nước ngoài | *CLO1-CLO3* | **Hoạt động dạy:**  - Trình chiếu, thuyết giảng nội dung.  - Đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận  **Hoạt động học ở lớp:**  - Ôn tập nội dung mục 1 và 2 chương 6  - Nghiên cứu nội dung mục 3 chương 6  **Hoạt động học ngoài lớp:**  - Nhóm hoàn thiện tiểu luận, chuẩn bị thuyết trình  - Đọc trước tài liệu chương 7 | A1.1  A1.2  A1.3 |
| 11/3 tiết | **Chương 7.**  **QUẢN LÝ CÁC QUỸ TÀI CHÍNH CÔNG NGOÀI NSNN**  7.1. Khái niệm và đặc điểm của Quỹ TCC ngoài NSNN  7.2. So sánh quỹ NSNN và các quỹ TCC ngoài NSNN  7.3. Phân loại các quỹ TCC ngoài NSNN tại Việt Nam  7.4. Yêu cầu trong quản lý các quỹ TCC ngoài NSNN | *CLO1-CLO3* | **Hoạt động dạy:**  - Trình chiếu, thuyết giảng nội dung  - Đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận  **Hoạt động học ở lớp:**  - Ôn tập nội dung chương 6  - Nghiên cứu nội dung mục 1, 2, 3, 4 chương 7  **Hoạt động học ngoài lớp:**  - Nhóm hoàn thiện tiểu luận, chuẩn bị thuyết trình  - Đọc trước tài liệu chương 7 (mục 5,6,7,8) | A1.1  A1.2  A1.3 |
| 12/3 tiết | **Chương 7. Quản lý các quỹ tài chính công ngoài NSNN**  **(tiếp theo)**  7.5. Quy trình quản lý, sử dụng quỹ Dự trữ quốc gia  7.6. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam  7.7. Quỹ Bảo hiểm xã hội  7.8. Quỹ Bảo hiểm y tế (thuộc Bảo hiểm xã hội) | *CLO1-CLO3* | **Hoạt động dạy:**  - Trình chiếu, thuyết giảng nội dung  - Đặt câu hỏi, nêu vấn đề thảo luận  **Hoạt động học ở lớp:**  - Ôn tập nội dung mục 1,2 và 3.1 chương 3  - Nghiên cứu nội dung mục 3 chương 4 (tiểu mục 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6)  **Hoạt động học ngoài lớp:**  - Nhóm hoàn thiện tiểu luận, chuẩn bị thuyết trình  - Đọc trước tài liệu chương 5 (mục 1,2) | A1.1  A1.2  A1.3 |
| 13/3 tiết | Thuyết trình về QLTCC | *CLO1-CLO3* | **Hoạt động dạy:**  Tổ chức thuyết trình  **Hoạt động học ở lớp**  - Thuyết trình theo nhóm được phân công  **Hoạt động học ngoài lớp:**  - Chuẩn bị các nội dung thuyết trình theo phân công | A1.1 – A1.3 |
| 14/3 tiết | Thuyết trình về QLTCC (tiếp theo) | *CLO1-CLO3* | **Hoạt động dạy:**  - Tổ chức thuyết trình  **Hoạt động học ở lớp**  - Thuyết trình theo nhóm được phân công  **Hoạt động học ngoài lớp:**  - Chuẩn bị các nội dung thuyết trình theo phân công | A1.1 – A1.3 |
| 15/3 tiết | **Kiểm tra giữa kì** | *CLO1-CLO3* | **Hoạt động học ở lớp:**  Làm bài kiểm tra 75 – 90 phút | A2.1 |

*(1): Thông tin về tuần/buổi học.*

*(2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục*

*(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),*

*(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)*

*(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)*

***Thực hành***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần/Buổi học  (1) | Nội dung  (2) | CĐR môn học  (3) | Hoạt động dạy và học  (4) | Bài đánh giá  (5) |
|  |  |  |  |  |

*(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành*

*(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),*

*(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)*

*(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)*

**8. Quy định của môn học**

**8.1. Quy định về tham dự lớp học**

- Mỗi sinh viên nhất thiết phải có các tài liệu học tập bắt buộc.

- Sinh viên phải nghiên cứu bài trước khi đến lớp nghe giảng (Theo những hướng dẫn trong đề cương bài giảng).

- Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu và hướng dẫn của giáo viên (*Sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài*).

- Chấp hành nghiêm túc các quy định về nề nếp học tập, kiểm tra đánh giá như quy chế đào tạo đại học do Khoa Chính trị - Hành chính quy định.

- Sinh viên vắng từ 2 buổi trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ.

- Quy định về giờ giấc, chuyên cần, kỷ luật trong khóa học: Lên lớp đúng giờ, dự tối thiểu 80% thời gian học trên lớp (chỉ được phép vắng mặt tối đa 20% số tiết học). Nếu vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi theo quy chế. Có đầy đủ điểm kiểm tra, điểm thi kết thúc học phần & nhiệt tình thảo luận, phát biểu xây dựng bài, nghiêm túc trong giờ học.

**8.2. Quy định về học vụ**

- Lớp học được phân chia thành các nhóm, mỗi nhóm được nhận một đề tài/bài tập tình huống trong phạm vi môn học và do giảng viên đề xuất.

- Phương pháp đánh giá nội dung thuyết trình và kiểm tra được qui định chi tiết trong Mục 7 của đề cương môn học.

- Các vấn đề liên quan đến bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Kinh tế-Luật, ĐHQG-HCM.

**8.3. Quy định về hành vi trong lớp học**

- Khóa học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.

- Tuyệt đối không được ăn, uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị điện tử như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

9. Phụ trách môn học

*-* Khoa/Bộ môn: Bộ môn Quản lý công, Khoa Quản trị kinh doanh.

- Địa chỉ: Khoa Quản trị kinh doanh, Phòng B.406, Trường Đại học Kinh tế - Luật.

- Email liên hệ: khoaqtkd@uel.edu.vn

- Website: https://qtkd.uel.edu.vn/

- Tel: (028) 37244555 (Ext 6461)

**10. Đề cương được cập nhật và biên soạn ngày:** 14/3/2025

**11. Đề cương được thẩm định và thông qua ngày:** 18/4/2025

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2025*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **GIẢNG VIÊN**  **LẬP ĐỀ CƯƠNG**  Letter  Description automatically generated with low confidence  **Nguyễn Thanh Liêm** | **TRƯỞNG BỘ MÔN**  C:\Users\Dao Han\Desktop\Ngân hàng chữ ký\z6972362086199_4e11ae5a1c510818ebaf4797a0a80948.jpg  **Nguyễn Thị Thu Hòa** | **TRƯỞNG KHOA**  A blue letter on a black background  Description automatically generated  **Trần Thị Hồng Liên** |